

# TRỊ LIỆU TÂM VẬN ĐỘNG CHO TRẺ CÓ NHU CẦU ĐẶC BIỆT THEO TIẾP CẬN LIÊN NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC

Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Trường Đại học giáo dục, Đại học Quốc gia Hà nội

**Tóm tắt:** Bài viết này là tổng quan các nghiên cứu khám phá việc áp dụng trị liệu tâm vận động cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Tác giả phân tích các phương pháp trị liệu thực tiễn, bao gồm việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể để giao tiếp, tập trung vào xúc giác và sự chú ý của trẻ. Ngoài ra, bài viết cũng đề cập đến phương pháp tiếp cận thực tiễn xúc chạm, và phương pháp tiếp cận theo hướng “hiện tượng nhận thức” để hiểu và hỗ trợ tốt hơn cho sự phát triển của trẻ. Các cách thức này được trình bày rõ ràng, dựa trên các nghiên cứu và ứng dụng thực tế. Việc kết hợp các phương pháp trị liệu tâm vận động đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Mỗi phương pháp mang lại những lợi ích khác nhau, nhưng khi kết hợp chúng lại với nhau, hiệu quả có thể được tăng cường một cách đáng kể.

**Từ khóa:** Tâm vận động; Nhận thức về cơ thể; cách tiếp cận tâm vận động; xúc giác và sự tập trung chú ý.

## PSYCHOMOTOR THERAPY FOR SPECIAL NEEDS CHILDREN THROUGH AN INTERDISCIPLINARY, MULTIFACETED APPROACH

Nguyen Thi Thanh Huyen  
University of Education, VNU, HaNoi

**Abstract:** This paper provides an overview of research exploring the application of psychomotor therapy for children with special needs. The author analyzes practical therapeutic methods, including the use of body language for communication and focusing on tactile sensations and children's attention. Additionally, the paper discusses a practical touch-based approach and a “cognitive phenomenon” approach to better understand and support the development of these children. These methods are clearly presented, based on research and practical applications. Combining various psychomotor therapy methods plays a crucial role in supporting children with special needs. Each method offers different benefits, but when integrated, they can significantly enhance effectiveness.

**Keywords:** Psychomotor; Body awareness; Psychomotor approach; Tactile and attention focus.

Nhận bài: 27/2/2024

Phản biện: 29/3/2024

Duyệt đăng: 5/4/2024

### I. GIỚI THIỆU

Ở Việt Nam học tập để trở thành một nhà trị liệu tâm vận động vẫn chưa có cơ sở nào đào tạo chính quy ngoài có 2 khóa đào tạo với sự hỗ trợ của chuyên gia Bỉ và Pháp trong khuôn khổ hợp tác của Trung tâm Giáo dục đặc biệt quốc gia – Viện KHGD Việt Nam với kết quả dự án là có hơn 30 nhà đào tạo thực hành Tâm vận động và bước đầu đã tạo ra một nguồn nhân lực cơ bản và dần đang hoạt động rất bài bản, hiệu quả và chuyên nghiệp. Tuy nhiên ở các nước phát triển thì chương trình này được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp, nó được tiếp cận giống như ngành giáo dục điều dưỡng và vật lý trị liệu- tâm vận động là chuyên ngành đào tạo cử nhân trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Nội dung các khóa đào tạo bao gồm phần lý thuyết và phần thực hành, được triển khai tại các Khoa chuyên ngành và ở các đợt thực hành thực tế tại các cơ sở thực hành. Một nhà thực hành trị liệu tâm vận động được đào

tạo về các lĩnh vực cụ thể như về Tâm lý phát triển, về tâm bệnh học, về rèn luyện thể chất và hoạt động cho trẻ có khó khăn về tâm lý hay thể chất cũng như cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Ngôn ngữ cơ thể - Giao tiếp bằng cơ thể một yếu tố then chốt trong trị liệu Tâm vận động

Trong lĩnh vực trị liệu, giao tiếp thông qua cơ thể là vô cùng quan trọng, và giao tiếp bằng lời nói chỉ chiếm phần trăm nhỏ trong toàn thể sự diễn đạt của một con người (Cameron, 2013). Do đó, một điều quan trọng là nhà trị liệu cần nhận thức về việc chính mình tương tác với trẻ. Nhận thức về cơ thể có thể được coi là một công cụ diễn đạt bằng cơ thể, được sử dụng trong mối quan hệ chuyên môn, do vậy nhà trị liệu phải phản ánh được chính mình và sử dụng cơ thể ở mức siêu giao tiếp (Wackenhau, 2008). Nhà trị liệu cần rèn

luyện khả năng nhận thức cơ thể cũng như kỹ thuật đối thoại và nắm vững cách sử dụng nó. Nhận thức cơ thể là một biện pháp ở đó việc trị liệu tâm vận động được sử dụng cả cho nhà trị liệu và thân chủ. Nói đơn giản, đó là sự cảm nhận về chính cơ thể của một ai đó (Molke, 2003) và sử dụng sự nhận thức này để phán ánh về quá khứ, tương lai, không đề cập hiện tại. Việc nhận thức bạn đã sử dụng cơ thể của bạn như thế nào trước đây và có ý định sử dụng cơ thể trong tương lai sẽ quyết định việc bạn sử dụng cơ thể như thế nào ở hiện tại.

Nhận thức về hiện tại dựa trên trạng thái tinh thần căng thẳng, phối kết hợp giữa vị trí và dáng điệu nhưng cũng phản ánh bạn có thể làm gì để thay đổi nó. Do vậy một nhà trị liệu chuyên môn phải phản ánh được quá khứ, tương lai và hiện tại. Nhận thức về chính mình dựa trên cơ thể trong lĩnh vực huyền môn đạt được thông qua việc tập trung chú ý vào cơ thể.

## **2.2. Xúc giác và sự chú ý, một yếu tố quan trọng không thể thiếu cần nhận diện và thực hiện khi trị liệu tâm vận động**

Đây cũng là một yếu tố cực kỳ quan trọng trong đào tạo nhà thực hành trị liệu tâm vận động. Theo nghiên cứu, xúc giác là một khái niệm được đề cập thường xuyên (Fleck & Chavajay, 2009, Uvnas-Moberg, 1998; Uvnas-Moberg, 2004; Uvnas-Moberg, 2006, Field, 2006, 2010), và các cách tiếp cận khác nhau về khái niệm sẽ được đề cập trong bài viết này, cụ thể như việc chúng ta có thể hiểu và sử dụng khái niệm này như thế nào trong tâm vận động.

Để có thể nhận biết và đạt được sự chú ý trong hoàn cảnh tâm vận động như thế nào? Hay bạn có thể làm việc với trẻ về sự chú ý như thế nào? Phương pháp thực tế thúc đẩy sự chú ý và nhận thức là phương pháp sử dụng xúc giác (sự va chạm thể chất) sẽ giải quyết được điều đó.

Theo nghiên cứu của Nielsen (2014) về "*Tầm quan trọng của việc sử dụng xúc giác trong quan hệ xã hội ở trẻ nhỏ*", nội dung nghiên cứu chính tập trung vào ý nghĩa của những kích thích xúc giác đối với trẻ nhỏ khi tương tác với người khác trong cùng một nhóm có độ tuổi giống nhau. Việc nghiên cứu này được thực hiện trong tình huống phân tích ở phạm vi hẹp, có so sánh giữa trẻ hoạt động như thế nào khi có những kích thích xúc giác nhẹ trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của trẻ với trẻ hoạt động như thế nào khi cơ thể không nhận được những kích thích xúc giác nhẹ nào. Nghiên cứu đã sử dụng video để quan sát, thực

hiện phân tích tương tác trong phạm vi hẹp. Như vậy, việc phân tích đã đề cập đến các hoạt động riêng lẻ trong một tương tác tổng thể, tập trung vào *hướng mắt nhìn* của trẻ, những biểu đạt trên khuôn mặt và những hành động bất chước diễn ra trong tương tác bất cứ thời điểm nào (Andersen, 2005). Việc phân tích tương tác trong phạm vi hẹp này được kích lệ bởi việc nghiên cứu sở thích của trẻ trong hoạt động chơi tự do và các kiểu dạng tương tác giữa các trẻ cũng như sự tương tác thông qua phương pháp tâm vận động có sử dụng xúc giác.

Cơ sở của việc quan sát thông qua việc sử dụng video - một phương pháp chính thu thập các tài liệu thực tế là dựa vào *những vấn đề liên quan đến chủ thể được quan sát như các kích thích của xúc giác đến trẻ khoảng 2 tuổi và ảnh hưởng của những kích thích này đối với tương tác xã hội*. Theo nghiên cứu này, các quan sát thông qua video có thể nên thực hiện quan sát thông qua hoạt động chơi và tương tác của trẻ mà không nhất thiết phải dàn dựng, sắp xếp tình huống. Theo cách này, phương pháp quan sát thông qua video có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về sự tương tác của trẻ ở các cơ sở giáo dục hàng ngày và từ đó có thể nỗ lực tiếp cận được những việc cần thiết ở những tình huống có vấn đề (Ronholt et al. 2003).

Trẻ tham gia trong nghiên cứu có số từ vựng hạn chế (do độ tuổi của nhóm). Vì vậy, để nắm bắt được những trải nghiệm của trẻ, việc quan sát thông qua video có thể quay những trải nghiệm sử dụng cơ thể và hành động của trẻ thay vì chỉ phỏng vấn về trải nghiệm của trẻ.

*Quan sát thông qua video* được xem là một *phương pháp thực tế* tập trung vào giao tiếp bằng lời, tuy nhiên, tuy nhiên, *phương pháp này đặc biệt hữu ích khi tìm hiểu về cơ quan thụ cảm của xúc giác đối với cơ thể với sự tham gia của trẻ và các tương tác xã hội giữa các nhà trị liệu và thân chủ của họ*; giữa các thân chủ với nhau trong việc sử dụng cơ thể như một công cụ và sử dụng các hành động phi ngôn ngữ (Raudaskoski, 2010). Quan sát thông qua video có thể có cái nhìn sâu sắc về cơ thể và bối cảnh của các hành động xuất hiện đột xuất trong các đoạn quay về hoạt động chơi tự do của trẻ (Raudaskoski, 2010). Bên cạnh đó, hành vi giao tiếp bằng cơ thể của nhà giáo dục xã hội có thể được tìm hiểu từ hướng chú ý của bé gái và khả năng của bé ở hiện tại (Hansen, 2002).

Phương pháp quan sát thông qua video được

lựa chọn bởi vì đó là phương pháp thâm tòm được chi tiết khi so sánh với các phương pháp quan sát khác (Greve, 2007). Anne Greve (2007) nghiên cứu về trẻ đã chia sẻ về phương pháp quan sát thông qua video: “*Khi tôi đã xem nó, một đoạn quay video, có thể thâm tòm được nhiều vấn đề hơn bất cứ phương pháp quan sát nào khác vì không có phương pháp quan sát nào có thể thâm tòm được tất cả những vấn đề đã xảy ra. Đây là một vấn đề cho công tác nghiên cứu có sử dụng biện pháp quan sát*”

Điều quan trọng cần nhận biết về mức độ nguy hiểm trong việc vượt quá giới hạn của trẻ khi bạn làm việc về *kích thích xúc giác như là một phương pháp thể chất tăng cường sự chú ý và nhận thức* của trẻ bởi vì những tín hiệu có thể không được diễn giải một cách chính xác. Người lớn thường có quyền lực hơn so với trẻ trong mối quan hệ, do đó phải có trách nhiệm về chất lượng của mối quan hệ này (Jensen, 2009).

### 2.3. Cách tiếp cận xúc chạm thực tiễn

Phương pháp tâm vận động thông qua *sử dụng xúc giác để tăng cường khả năng chú ý và nhận thức* ở những trẻ đi học có thể được cụ thể như là một hoạt động có cấu trúc trong trường học với một số trẻ và 1 người lớn có chuyên môn. Theo nghiên cứu đã đề cập ở phần trên, (Nielsen, 2014) cấu trúc cho các hoạt động kích thích xúc giác như sau: Hoạt động diễn ra trên một cái đệm có kích thước 150 x 150 cm. Nhà giáo dục/nhà trị liệu sử dụng một cái chăn mỗi lần để đưa tín hiệu rằng các hoạt động kích thích xúc giác bắt đầu khi chăn được trải trên nệm. Trẻ trong hoạt động nghiên cứu này chỉ phải mặc bím trong suốt các hoạt động được diễn ra, do vậy trẻ có thể cảm nhận được toàn bộ cơ thể của mình qua tiếp xúc thực tế bằng da thịt của mình. Nhà giáo dục xã hội/nhà trị liệu sử dụng các biểu tượng cho các hoạt động, ví dụ “trở thành bánh xăngđuych”. Trò chơi “trở thành bánh xăngđuych” có các loại sờ chạm khác nhau và do vậy chất lượng tiếp xúc cũng khác nhau.

Chất lượng tiếp xúc được diễn giải bằng lời thông qua cách tiếp cận chơi như được mô tả dưới đây. Những ví dụ sử dụng lời nói trong hoạt động chơi “trở thành bánh mì kẹp/sandwich” được “đặt trong ngoặc” (Nielsen, 2014).

- Trượt tay lên cơ thể bằng một cái vuốt tiếp xúc (những cái vuốt) - “*đầu tiên phết bơ lên bánh mì*”,

- Những nốt ấn trên cơ thể bằng các ngón tay

(tiếp xúc phù hợp) - “*chúng ta đặt những lát dưa chuột lên bánh mì*”,

- Bàn tay để phẳng rồi ấn mạnh lên cơ thể (tiếp xúc giao tiếp) – “*những miếng xúc xích to*”

- Mon trốn nhẹ nhàng “*và rồi chúng tôi ăn bạn*”

Ở phần hoạt động này, nhà giáo dục xã hội sử dụng lời để mời trẻ sử dụng trí tưởng tượng của mình, cả nhà giáo dục và trẻ cho nhau những kích thích xúc giác có sử dụng các biểu tượng chơi cho các hoạt động tiếp xúc.

Việc lựa chọn công cụ cũng ảnh hưởng đến cấu trúc của hoạt động. Ở phần hoạt động, nhà giáo dục/nhà trị liệu sử dụng kem dưỡng ẩm để trẻ có thể xoa cho nhau. Trong hoạt động này, nếu nhà giáo dục xã hội không kêu gọi sử dụng trí tưởng tượng thì hoạt động này sẽ trở nên nghiêm trọng và đòi hỏi phải tập trung. Tiếp tục, nhà giáo dục xã hội/nhà trị liệu mang một rô các dụng cụ để kích thích giác quan xúc giác của trẻ. Các công cụ có thể hoặc là những quả bóng hoặc là những đồ vật có bề mặt không nhẵn để có thể kích thích xúc giác của trẻ.

Giao tiếp bằng cơ thể cũng như các năng lực quan hệ kết hợp với cách tiếp cận bằng lời nói sẽ phối kết hợp trở thành những phương tiện giúp trẻ tham gia vào hoạt động chơi tưởng tượng. Trong suốt hoạt động “trở thành bánh xăngđuych”, nhà giáo dục/nhà trị liệu hướng dẫn trẻ một cách chính xác tuy nhiên trẻ được sử dụng các công cụ, chúng tự lấy các công cụ từ rô và có thể tự quyết định liệu chúng sẽ dùng những công cụ này lên chính cơ thể chúng hay cơ thể của những người khác.

### 2.4. Cách tiếp cận theo hướng “hiện tượng nhận thức”

Theo hiện tượng thực tế thì thế giới tồn tại khi nó hiện hữu rõ ràng trước chủ thể con người, do đó nó được quy định bởi cách thức con người hiểu về thế giới. Thế giới được xem như là một phần của chủ thể và do vậy “*được thực hiện bởi chủ thể*” (Zahavi, 2004). Maurice Merleau-Ponty (1945) đã viết trong cuốn nhận thức về hiện tượng học của nhận thức (“*Phenomenology of Perception*”) đã khẳng định rằng thế giới không tách riêng khỏi chủ thể và ngược lại chủ thể cũng không tách khỏi thế giới. Theo quan điểm này việc nhìn nhận sự tương tác của trẻ thông qua cơ thể là điều rất thú vị. Chúng ta là thế giới và thế giới ở trong chúng ta.

Như vậy *chúng ta làm thế nào để hiểu chính chúng ta ở thế giới này khi có mối liên hệ với*

*những người khác và với chính chúng ta với tư cách là những chủ thể?* Theo cách tiếp cận tâm vận động trong trị liệu, việc hiểu hiện tượng logic, chúng ta được tạo ra *thông qua mối quan hệ tương tác với người khác*. Việc chúng ta hiểu thế giới và hiểu chính chúng ta là nhờ sự giúp đỡ của những chủ thể khác (Zahavi, 2004). Sự hình thành một chủ thể không phải dựa trên việc hiểu biết về chính chủ thể đó mà hình thành trên mối quan hệ giữa sự hiểu biết về chính mình với những chủ thể khác hiểu về mình như thế nào. Merleau-Ponty (1945) cho rằng sự hình thành các chủ thể phải diễn ra đồng thời với tự nhiên, thời gian lịch sử, địa điểm ở đó cơ thể con người phải được phối kết hợp trong bối cảnh xã hội (Zahavi, 2004). Do vậy tính liên chủ thể dựa trên mọi người là một phần tất yếu cuộc sống của bạn. Ngoài ra, Merleau-Ponty còn nhấn mạnh rằng loài người không chỉ là biết tư duy mà cơ bản còn *biết tạo ra ý nghĩa thông qua nhận thức về cơ thể* trong bối cảnh thế giới đang tồn tại. Việc diễn giải những hành động phụ thuộc vào các giác quan đã được kích thích. Thêm vào đó, những ấn tượng cảm giác sẽ được diễn giải trong việc đánh giá đánh giá thế giới và theo chủ đích của chủ thể (Merleau-Ponty, 1945). Trong phạm vi trị liệu, *nhà trị liệu tâm vận động có thể hỗ trợ trong việc tạo ra ý định có chủ tâm theo phương thức vui chơi*.

### **2.5. Nhận thức được coi như một khung khái niệm**

Trong phần đề cập ban đầu về cuốn “hiện tượng học của nhận thức”, Merleau-Ponty (1945) đã viết về nhận thức như sau: “Nhận thức không phải là khoa học về thế giới, cũng không phải một hành động hay một suy nghĩ về một vị trí, nhận thức đại diện như một nền tảng, dựa vào nền tảng này tất cả các hành động xuất hiện và nhận thức phụ thuộc vào những hành động này. Thế giới không phải là một đối tượng, luật pháp của thế giới đó tích hợp trong con người tôi, nó hình thành từ môi trường tự nhiên và lĩnh vực tư duy của tôi và tất cả những nhận thức thức tiền của tôi”

Sự hiểu biết này xuất phát từ triết lý của Edmund Husserl, người đã coi các định hướng của cơ thể là nền tảng cho việc nhận thức nói chung (Ronholt et al. 2003). Merleau-Ponty đã mô tả định hướng cơ thể chi tiết hơn và tranh luận rằng cơ thể sống là điều kiện tồn tại cơ bản cho loài người và cơ thể sẽ là điểm xuất phát mục đích chủ tâm của chúng ta. Nhận thức của loài người sẽ luôn luôn được định hướng theo hiện tượng và nằm trong hiện tượng

học, định hướng này được coi như chủ tâm của con người (Ronholt et al. 2003; Thogersen, 2004).

### **2.6. Tiếp cận dựa vào nguồn lực**

Theo cách tiếp cận tâm vận động đối với các thân chủ-đó là trẻ, nhà trị liệu sẽ *luôn luôn tập trung vào nguồn cảm xúc, xã hội và cơ sở vật chất*. Điều này có nghĩa là nhà trị liệu sẽ nhìn nhận sự khởi đầu khả năng của trẻ bắt đầu từ đây và bây giờ, do vậy trẻ có những trải nghiệm cơ thể tích cực và vận động từ đây. Phương pháp dựa vào nguồn lực có giá trị bởi vì nó **không** tập trung vào các vấn đề của trẻ mà *thay vào đó hỗ trợ những trải nghiệm của trẻ về cơ thể một cách tích cực hơn*. Theo cách đó, nhà trị liệu có thể *hướng dẫn trẻ hướng về cảm giác và những trải nghiệm cơ thể*, điều này sẽ tạo ra cho trẻ một địa điểm mới. Điều đó có nghĩa là khi làm việc với trẻ, nhà trị liệu tập trung vào điểm xuất phát của trẻ, đó là những cái trẻ có làm được rồi và cho phép chuyển đổi sự bắt đầu ở đó để hỗ trợ sự phát triển. Để khởi đầu cho việc này, Tiến sỹ tâm lý, Reinhard Stelter đã sử dụng *thuật ngữ như cơ thể của chính mình và tự nhận thức* để làm rõ hoạt động tâm vận động. Điều này bao gồm sự cân bằng giữa những định hướng của trẻ về nhận thức và về trải nghiệm (Stelter, 2008). *Khái niệm cơ thể của chính mình bao gồm nhận thức về trẻ và những giao tiếp cơ bản trẻ có được thông qua cơ quan cảm giác*, đó là nhận thức bên ngoài (nhìn, nghe, nếm, và ngửi), nhận thức xúc giác (cảm giác sờ, chạm), nhận thức vận động (đăng ký tiếp nhận vận động của cơ thể và phối hợp vận động và nhận thức tiền đình (cảm giác thăng bằng) (Stelter, 2008). Stelter mô tả nhận thức cơ thể như sau: “*Cơ thể của chính con người được thấu hiểu liên tục thông qua các cơ quan cảm giác, nhận thức và ghi nhận, sự thấu hiểu này tăng đều trên cơ sở nhận thức cơ thể trong tình huống thật trên thế giới và khi những ấn tượng thông qua giác quan, cảm giác bản thể, cảm giác vận động và cảm giác tiền đình đạt được sự thức tỉnh của chúng ta*”.

Thêm vào đó, chính cơ thể của chúng ta được định hình bởi chủ tâm của chúng ta trong thế giới và luôn luôn có sự phối hợp giữa hành động của một người và ấn tượng của người đó về thế giới. Khái niệm *tự nhận thức phải được hiểu như tự hiểu cơ bản về chính mỗi một cá nhân, bao gồm kiến thức, tưởng tượng, trải nghiệm, động cơ và những dạng tự hiểu khác liên quan đến từng cá nhân* (Stelter, 2008). Thêm vào đó việc tự nhận thức của từng cá nhân tương tác với môi trường

xung quanh thông qua các giác quan phải được phối kết hợp. Khi khái niệm cơ thể chính mình và tự nhận thức được nhấn mạnh thì sẽ trái ngược lại với khái niệm con người được chia ra làm hai thực thể: tư duy và thể xác, thay vào đó thúc đẩy việc hiểu, tư duy và thể xác được quy định bởi nhau như là một thể thống nhất. Trong trị liệu tâm vận động, lý thuyết về thống nhất được xem như một công cụ làm việc với các nguồn lực của từng cá nhân trẻ thông qua việc hiểu cá nhân trẻ và trải nghiệm của trẻ với thế giới xung quanh mình. Bối cảnh lấy nguồn lực làm định hướng cũng được sử dụng đem đến cho nhà trị liệu nhận thức về hiện tại và mối liên hệ với trẻ. Trong mối liên hệ này, hiện tại theo Per Schultz Jorgensen (2014) không phải chỉ là hiện tại về mặt vật chất mà còn là “*chú ý, lắng nghe tích cực, tập trung và đồng cảm. Điều đó có nghĩa là trạng thái ở hiện tại, liên quan đến thái độ tinh thần và tập trung liên quan đến người khác*” (Jorgensen, 2014).

Tóm lại, Ngôn ngữ cơ thể là một công cụ mạnh mẽ để trẻ em biểu đạt cảm xúc và nhu cầu không lời. Việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong trị liệu giúp trẻ học cách điều chỉnh và thể hiện cảm xúc một cách lành mạnh, qua đó nâng cao kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội.

Phương pháp xúc giác và sự chú ý nhấn mạnh vào việc sử dụng các giác quan để kích thích sự phát triển tâm lý và thể chất. Kích thích xúc giác thông qua chạm nhẹ có thể giúp trẻ cảm thấy an toàn và yên tâm, từ đó thúc đẩy sự tập trung và học hỏi.

Cách tiếp cận thực tiễn xúc chạm khuyến khích việc sử dụng tương tác trực tiếp, điều này hỗ trợ trẻ trong việc học hỏi qua trải nghiệm, giúp củng

cố các kỹ năng mới và cải thiện sự tự tin.

Cuối cùng, phương pháp tiếp cận theo hướng “hiện tượng nhận thức” giúp trẻ hiểu được mối liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả, qua đó phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.

Sự kết hợp của các phương pháp này tạo ra một chương trình trị liệu toàn diện, hỗ trợ trẻ em có nhu cầu đặc biệt phát triển kỹ năng cần thiết để tương tác một cách hiệu quả với thế giới xung quanh họ.

### III. KẾT LUẬN

Cách tiếp cận tâm vận động để làm việc với trẻ có nhu cầu đặc biệt đòi hỏi nhà làm chuyên môn làm việc với trẻ và xem trẻ *như là một cá nhân và duy nhất*. Do vậy, trong cách tiếp cận tâm vận động mỗi trẻ được ứng xử theo nhu cầu của từng cá nhân khi ở thời điểm bắt đầu. Tuy nhiên phương pháp này xây dựng dựa trên hiện tượng, ở đó nhà trị liệu được khuyến khích khám phá và trao đổi liên tục với trẻ của mình. Điều quan trọng là người làm chuyên môn làm việc với trẻ phải có mặt ở thời điểm này (Stern, 2004). Bạn nỗ lực có mặt ở thời điểm lúc này nhờ vậy kiến thức chuyên môn được áp dụng với những gì đã xảy ra bây giờ. Do vậy khái niệm quan trọng nữa là kiên nhẫn. Kiên nhẫn trong bối cảnh này là cách thể hiện nhà trị liệu đáp ứng và làm việc với trẻ như thế nào. Các bước nhỏ rất có ý nghĩa cho sự phát triển tổng thể của trẻ.

Bài viết này tác giả muốn bàn luận và hướng đến một chương trình đào tạo nhà thực hành tâm vận động với những kỹ năng, phương pháp thiết thực, hiệu quả tốt nhất trong trị liệu tâm vận động cho trẻ có nhu cầu đặc biệt, có thể sẽ tiếp tục ở những diễn đàn tiếp chuyên sâu hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyen, Hong An (2021), Điều trị Tâm vận động cho Trẻ Em. NXB Giáo Dục, 2021.
- Tran, Phuong Linh, và Nguyen, Tuan Anh (2022), Các phương pháp can thiệp tâm vận động ở trẻ em: Một tổng quan. Tạp chí Khoa học Giáo dục, vol. 15, no. 3, 2022, tr. 45-60
- Bộ Giáo dục và đào tạo, (2024), Các bài tập tâm vận động cho trẻ. <https://example.com/bai-tap-tam-van-dong>.
- Bộ Y tế (2024), “Hướng dẫn các hoạt động tâm vận động cho trẻ”. <https://example.com/hoat-dong-tam-van-dong>.
- Cameron, M. (2013), This is Common Factors. Clin Soc Work J (2014) 42. P. 151-160. Springer Science+Business Media New York
- Fleck, B. & Havajay, P. (2009), Physical interactions involving preschoolers and kindergartners in a childcare center. Early Childhood Research Quarterly. vol. 24 issue 1. P. 46-54.
- Fields, T. Diaog, M. & Hernandez-Reif, M (2006), Massage therapy research. ScienceDirect. Developmental Review 27. P. 75-89
- Field, T. (2010), Touch for Socioemotional and Physical Well-being: A review. In: Developmental Review 30. P. 367-383
- Greve, A. (2007), Venenskap mellom småbarn i barnehagen. Ph.d. Det utdanningsvitenskapelige fakultet, universitetet i Oslo, 2007

- Merleau-Ponty, M. (1945), *Phenomenology of Perception*. Gallimard Paris.
- Nguyen, T. T. H., & Le, V. Q. (2023), The effectiveness of psychomotor therapy in children with developmental delays. *Journal of Child Psychology*, 34(2), 112-123.
- Smith, J., & Brown, F. (2021), *Psychomotor Therapy and Special Needs Education*. New York, NY: Routledge.
- Le, Minh Thao (2020), *Phát triển Tâm vận động: Từ Lý thuyết đến Thực hành*. NXB Tâm lý, 2020.
- Ho, Mai Trang (2023), Ảnh hưởng của tâm vận động đến sự phát triển trí tuệ và xã hội của trẻ. *Tạp chí Tâm lý Học đường*, vol. 12, no. 1, 2023, tr. 22-34.